

Số: 16.../TB- NTB

Quận 1, ngày 21 tháng ...2. năm 2022

THÔNG BÁO
Các khoản thu năm học năm học 2021 – 2022

Căn cứ các văn bản pháp lý:

- Căn cứ công văn số 2203/UBND-GDĐT ngày 4/9/2021 của UBND Quận 1 về hướng dẫn thu sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2021-2022 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận 1
- Công văn số 4491/UBND-VX ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tiếp tục tổ chức dạy học trực tiếp tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Công văn số 268/UBND-VX ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh về việc tổ chức dạy học trực tiếp tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ sau Tết Nguyên Đán 2022;
- Căn cứ Công văn số 344/SGDĐT-KHTC ngày 11 tháng 02 năm 2022 về tổ chức thực hiện thu học phí và các khoản thu khác năm học 2021-2022 khi tổ chức dạy học trực tiếp tại các sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình thông báo các khoản thu và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2021 – 2022 như sau:

I/. Các khoản thu năm học 2021 – 2022:

1/. Thu hộ - chi hộ: (Nội dung các khoản thu theo tính chất thu hộ - chi hộ để mua sắm vật dụng phục vụ trực tiếp cho học sinh học tập, sinh hoạt)

- | | |
|--|----------------------|
| - Tiền ăn học sinh bán trú: | 35.000 đồng/hs/ngày |
| - Tiền nước uống: | 15.000 đồng/hs/tháng |
| - Tiền sử dụng máy lạnh và bảo trì: | 35.000 đồng/hs/tháng |
| - Tiền in đề và giấy thi kiểm tra định kỳ Lớp 1,2,3: | 12.500 đồng/HK |
| - Tiền in đề và giấy thi kiểm tra định kỳ Lớp 4.5 : | 17.500 đồng /HK |
| - Tiền công khám sức khỏe : | 30.000 đồng/hs/năm |

2/. Thu thỏa thuận

2.1/ Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày:

- | | |
|---|-----------------------|
| - Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày (Khối 3, 4, 5) : | 150.000 đồng/hs/tháng |
|---|-----------------------|

2.2/Hoạt động giáo dục khác nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kiến thức, tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục khác:

- Tiền tổ chức học Tiếng anh tăng cường: 100.000 đồng/hs/tháng
- Tiền tổ chức học Tiếng anh tự chọn: 50.000 đồng/hs/tháng
- Tiền tổ chức học Tiếng anh với phần mềm I-Learn (tự nguyện): 180.000 đồng/hs/tháng
- Tiền tổ chức học Tiếng anh với phần mềm Dyned (tự nguyện): 180.000 đồng/hs/tháng
- Tiền tổ chức học Tiếng anh giao tiếp với người bản xứ (tự nguyện): 190.000 đồng/hs/tháng
- Tiền tổ chức học tin học tự chọn: 60.000 đồng/hs/tháng
- Tiền tổ chức học năng khiếu tự chọn 80.000 đồng /hs/tháng

2.3/ Tổ chức các lớp bán trú:

- Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú: 300.000 đồng/hs/tháng
- Tiền vệ sinh bán trú: 50.000 đồng/hs/tháng
- Tiền thiết bị, vật dụng bán trú : 150.000 đồng/hs/năm

3/. Bảo hiểm y tế $(4,5\% \times \text{Mức lương cơ sở} \times 70\%) = 46.935 \text{ đ/hs/tháng}$.

4/. Các khoản thu tự nguyện: (Phụ huynh có thể tham gia hoặc không tham gia)

- Bảo hiểm tai nạn học sinh: 30.000 đ/hs/năm
- Nha: 20.000 đ/hs/năm

II/. Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2021 – 2022:

1/. Miễn, giảm học phí (Học sinh tiểu học không thu học phí)

2/. Miễn, giảm tiền tổ chức dạy buổi 2

2.1/. Đối tượng được hưởng:

a/. Đối tượng được miễn 100%:

- Học sinh là thân nhân của người có công với cách mạng
- Học sinh khuyết tật thuộc diện hộ nghèo 1, 2, 3 a hoặc hộ cận nghèo theo quy định của thành phố.
- Học sinh là con thứ nhất, thứ hai thuộc hộ nghèo nhóm 1, 2 của thành phố
- Học sinh là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang nhân dân.

b/. Đối tượng được giảm 50%:

- Học sinh là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.
- Học sinh là con thứ ba thuộc hộ nghèo nhóm 1, 2 của thành phố.
- Học sinh là con thứ nhất, thứ hai thuộc hộ cận nghèo của thành phố.

2.2/. Hồ sơ miễn, giảm tiền tổ chức dạy buổi 2:

- Đơn đề nghị miễn, giảm tiền tổ chức dạy buổi 2 (phụ lục II theo thông tư 09/2016/TTLT-BGDĐT –BTC-BLĐTBXH).
- Bản sao chứng thực giấy chứng nhận thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố do Ủy ban nhân dân phường cấp (năm học 2021 – 2022).

3/. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập (Mức hỗ trợ 100.000 đồng/ học sinh/ tháng):

3.1/. Đối tượng được hưởng:

- Học sinh phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ.
- Học sinh phổ thông bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của thành phố.
- Học sinh là con thứ nhất, thứ hai thuộc hộ nghèo nhóm 1, 2 của thành phố.

3.2/. Hồ sơ được hưởng:

- Đơn hỗ trợ chi phí học tập (phụ lục II theo thông tư 09/2016/TTLT-BGDĐT –BTC-BLĐTBXH).
- Bản sao chứng thực giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân phường cấp hoặc quyết định về việc trợ cấp xã hội của chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện (Quận) và giấy chứng nhận thuộc diện hộ cận nghèo thành phố do Ủy ban nhân dân phường cấp.
- Hoặc bản sao giấy chứng nhận thuộc diện hộ nghèo thành phố do Ủy ban nhân dân phường cấp (đối với trường hợp thuộc diện hộ nghèo thành phố).

4/. Thời gian thực hiện và nộp hồ sơ:

- Phụ huynh thuộc các diện được hưởng chính sách miễn, giảm tiền tổ chức dạy buổi 2, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2021 – 2022 liên hệ phòng kế toán nhà trường để nhận mẫu đơn và thực hiện các hồ sơ theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT “đề báo cáo”;
- Trang web trường;
- Công khai với PHHS
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Ngọc Hiếu